

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 03 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Bảo.

Bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu Công H, Sinh ngày 15/7/1996 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Hữu T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Ái M, sinh năm 1963.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Hải Nh, Sinh năm 1991 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện G, Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện G, Gia Lai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hải M, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1953 (đã mất)

Tiền sự: Không

Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 20/3/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố P Quyết định đưa vào cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Gia Lai. Đến ngày 04/7/2014 được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai ra Quyết định giải quyết cho về địa phương trước thời hạn.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 19/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

Có mặt.

3. Phạm Ngọc H, tên gọi khác: **H H**.

Sinh năm 1993 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện G – Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã K, huyện G – Gia Lai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Đình H, sinh năm 1964 và bà Dương Thị H, sinh năm 1967.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến hết ngày 07/11/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

Có mặt.

Người bị hại:

1. Võ Thị N, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: TDP M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Quách Văn Th, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Làng K, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Nguyễn Minh C, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai . Vắng mặt.

5. Rơ Mah D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Làng N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Trần Ngọc L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Rơ Mah D2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Làng N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Vi Văn H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3. Đỗ Quốc T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Làng K, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Hà Văn S, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Làng N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Phạm Văn V, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người phiên dịch:

Ông Rơ Châm Đ – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D2ng vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 09/Ctr-VKS ngày 02/3/2018, các bị cáo Trần Hữu Công H, Nguyễn Hải Nh, Phạm Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 8 năm 2017 Trần Hữu Công H (sinh năm: 1996, chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Hải Nh (Sinh năm 1991, Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai) đã nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và Phạm Ngọc H (sinh năm: 1993; chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện G) Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xảy ra trên địa bàn huyện G, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/06/2017, Trần Hữu Công H đi mua thuốc lá tại khu vực Thôn H, xã T, huyện G, khi đi ngang qua nhà bà Võ Thị N (sinh năm: 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện G) phát hiện trong sân nhà bà Nh có dựng một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81H5-6340, nhãn hiệu FUSIN, màu nâu, trên xe có sẵn chìa khóa nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Lúc này, H đi vào sân và dắt xe mô tô trên ra đường được khoảng 30m và nô xe mô tô chạy đến tiệm Internet của Phạm Văn T (sinh năm: 1992, trú tại: Thôn N, xã T, huyện G) để gửi xe. Tại đây anh T hỏi H "xe của ai mà gửi" thì H trả lời "Xe của thằng bạn em, cho em gửi sáng mai em qua lấy", anh T đồng ý cho H gửi xe, sau đó H đi về nhà của mình. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày hôm sau, H đến tiệm của T lấy xe và điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Quốc Th (sinh năm: 1974, trú tại: Làng K, xã K, huyện G) và đổi lấy 02 (hai) tép ma túy về sử dụng.

Tại kết luận số 59/KL-TS ngày 16/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Ia Grai xác định trị giá của chiếc xe mô tô BKS: 81H5-6340 tại thời điểm bị trộm cắp là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/06/2017, Trần Hữu Công H đi chơi về, khi đi ngang qua quán bún KC tại Thôn H, xã T, huyện G chủ quán là chị Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm: 1979, chỗ ở: TDP M, TT K, huyện G) thì phát hiện trong quán có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81H3-6305, nhãn hiệu SYM, màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, H lén lút đi vào sân và dắt xe ra ngoài đường khoảng 40m rồi nổ xe chạy (do xe cũ nên không cần chìa khóa), sau khi lấy trộm được xe H điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến khoảng 9 giờ ngày 25/6/2017 H điều khiển xe mô tô trên đi bán, khi H đến khu vực làng N, xã T, huyện G thì gặp Rơ Mah D2 (sinh năm: 1990, trú tại: làng N, xã T, huyện G), tại đây H có hỏi D2 là “Có biết ai mua xe cũ không” và D2 bảo xe nào, thì H chỉ vào chiếc xe mô tô trên. Sau đó, D2 xem xe và hỏi H xe mô tô trên có giấy tờ không thì H nói xe mất giấy tờ rồi. Sau khi trao đổi D2 tin tưởng H và đồng ý mua chiếc xe nói trên với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Rơ Mah D2 xe mô tô biển kiểm soát 81H3-6305, nhãn hiệu SYM, màu đen.

Tại kết luận số 64/KL-TS ngày 19/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Ia Grai xác định trị giá của chiếc xe mô tô BKS: 81H3-6305 tại thời điểm bị trộm cắp là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 20/7/2017, Trần Hữu Công H đi chơi tại khu vực xã K, huyện G khi đi ngang qua nhà anh Quách Văn Th (sinh năm: 1974, trú tại: Làng K, xã K, huyện G) thì phát hiện trong sân nhà có chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 81T2-3796, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng, trên xe có sẵn chìa khóa xe. Lúc này, H lén lút đi vào sân rồi dắt xe ra ngoài rồi nổ máy xe và chạy về nhà của mình. Ngày hôm sau, H điều khiển xe đến khu vực làng N, xã T, huyện G để tìm người mua xe thì gặp Hà Văn S (sinh năm: 1992, trú tại: Làng N, xã T, huyện G). Tại đây, H hỏi S “Có biết ai mua xe cũ hay không” thì S nói là “Để tao hỏi thử”, sau đó H điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày hôm sau, S liên lạc với H và hẹn H mang xe đến khu vực làng N, xã T bán cho Vi Văn H (sinh năm 1994, trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Kom Tum). Sau khi H đến gặp S và H thì H hỏi H xe có giấy tờ không, H nói có nhưng đang để ở nhà. H nói với H là bán chiếc xe nói trên với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), nhưng H chỉ có 3.000.000 (Ba triệu đồng) nên đưa số tiền này cho H, H hẹn khi nào H đưa nốt số tiền còn lại sẽ đưa giấy tờ xe cho H. Sau khi nhận tiền xong H đưa xe mô tô cho H và đi về. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 81T2-3796, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng.

Tại kết luận số 58/KL-TS ngày 16/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Ia Grai xác định trị giá của chiếc xe mô tô BKS: 81T2-3796 tại thời điểm bị trộm cắp là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Vụ thứ tư: Trần Hữu Công H thực hiện hành vi trộm cắp tại Thôn H, xã T, huyện G. Sau đó, Phạm Ngọc H đã tiêu thụ tài sản mà H trộm cắp mà có.

Vào ngày 23/7/2017 anh Nguyễn Minh C (sinh năm: 1967, trú tại: Thôn H, xã T, huyện G) vào thành phố M khám bệnh thì có để 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu nho, biển kiểm soát 77-836.A6 dựng ở sân nhà, đến ngày 25/7/2017 sau khi về nhà

thì anh C phát hiện chiếc xe trên bị mất. Trần Hữu Công H khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 07/2017, H đến khu vực thuộc Thôn H, xã T, huyện G thì phát hiện tại sân nhà anh C có đề 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu nho, biển kiểm soát 77-836.A6 dựng ở sân nhà và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. H đã lén vào nhà và đến chỗ xe mô tô, do xe mô tô có sẵn chìa khóa nên H đã dắt xe ra được một đoạn rồi nổ máy chạy về nhà của mình. Đến 14 giờ ngày hôm sau, H đem chiếc xe mô tô trên đến tại tiệm Honda của anh Đỗ Quốc T (sinh năm: 1977, trú tại: Làng K, xã K, huyện G) để cầm cố, tuy nhiên anh T không cầm xe mô tô cho H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì H đã gọi điện thoại cho Phạm Ngọc H (sinh năm: 1993; chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện G) hỏi tìm chỗ cầm xe không giấy tờ, H đồng ý. Sau khi H gặp H thì H biết được chiếc xe trên là do H trộm cắp, nhưng H vẫn cùng H mang chiếc xe trên đến quán Honda của anh Đỗ Quốc T để cầm cố, Anh T hỏi xe có giấy tờ không thì H nói xe em có giấy tờ nhưng bị Công an Đức Cơ giữ rồi, sau khi trao đổi với H xong thì anh T đồng ý cầm chiếc xe mô tô trên với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, sau đó đưa H số tiền trên. H đưa cho H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và nói H đi mua ma túy, khi mua được ma túy thì cả hai cùng sử dụng chung. Đến 11 giờ 30 ngày hôm sau, H đi đến gặp anh T và nói cho em lấy thêm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cái xe đấy nữa, anh T đưa cho H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Hôm sau, H đến quán Honda của anh T thì được biết H đã lấy thêm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), nên H đã trao đổi với anh T bán chiếc xe trên giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) và anh T đưa tiếp cho H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và viết giấy mua bán xe mô tô trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh T xe mô tô trên.

Tại kết luận số 30/KL-TS ngày 15/08/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Ia Grai xác định trị giá của chiếc xe mô tô BKS: 77-836.A6 tại thời điểm bị trộm cắp là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 18 giờ ngày 29/7/2017, Trần Hữu Công H đến quán Cà phê ĐH tại thôn M, xã T, huyện G chơi, đến khoảng 20 giờ cùng ngày H ra về, khi ra đến sân quán cà phê trên H phát hiện có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81R1-8215, màu đen để trong sân và không có người trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H đã lén lút dắt xe ra khỏi quán cà phê, khi cách quán cà phê một đoạn thì H nổ máy xe mô tô và điều khiển xe chạy về nhà của mình để cất giấu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày chị Rơ Mah D (sinh năm: 1996, trú tại: Làng N, xã T, huyện G) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 81R1-8215 đi về thì không thấy xe đâu nên đã báo với người quản lý quán Cà phê ĐH là anh Phạm Văn V (sinh năm: 1980, trú tại: Thôn M, xã T, huyện G). Anh V quan sát camera an ninh lắp trong quán phát hiện người trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81R1-8215 trên là Trần Hữu Công H, sau đó anh V gọi điện thoại cho H yêu cầu H trả xe cho chị D. Sau khi anh V gọi điện thoại thì H nói đến tại khu vực Thôn M, xã T, huyện G để lấy xe mô tô, lúc này anh V liên hệ với chị D để chị D đến địa điểm hẹn lấy xe, sau khi nhận được xe từ H. Sau đó chị D đã giao nộp xe cho Cơ quan Công an để phục vụ cho quá trình điều tra. Ngày 30/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều

tra sử dụng 01 USB nhãn hiệu DT101G2, màu đỏ tiến hành trích lưu đoạn video mà Trần Hữu Công H trộm cắp xe mô tô của chị Rơ Mah D.

Tại kết luận số 34/KL-TS ngày 16/08/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Ia Grai xác định trị giá của chiếc xe mô tô BKS: 81R1-8215 tại thời điểm bị trộm cắp là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Vụ thứ sáu: Trần Hữu Công H cùng Nguyễn Hải Nh thực hiện hành vi trộm cắp xảy ra tại thôn 1, xã K, huyện G.

Khoảng 14 giờ, ngày 01/08/2017, Trần Hữu Công H có đến quán cà phê (chưa rõ địa điểm) tại khu vực thôn 1, xã K, huyện G để uống cà phê. Tại đây H có gặp Nguyễn Hải Nh (Sinh năm 1991, Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai) và H rủ Nh đi chơi tại khu vực Thôn 1, xã K, huyện G. Lúc này H mượn 01 chiếc xe mô tô của một người tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) và chở Nh đi chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Ngọc L (sinh năm: 1995, trú tại: Thôn 1, xã K, huyện G) thì H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus Biển kiểm soát: 81V1-025.06 dựng trước sân nhà, chìa khóa vẫn cắm trên xe và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H rủ Nh vào lấy trộm chiếc xe trên thì Nh đồng ý, H đứng ngoài cách khoảng 40m để canh giới còn Nh vào trong sân để lấy xe. Sau khi trộm cắp được chiếc xe nói trên, H đem chiếc xe đã mượn trả cho H1, sau đó Nh điều khiển xe trộm cắp được chở H về nhà, còn Nh về nhà của mình và cất giấu xe tại đây để tìm người bán. Tuy nhiên, do chưa bán được xe nên cả hai sử dụng xe để đi lại. Đến ngày 08/8/2017 H điều khiển xe mô tô trên chở Nh đi đến khu vực Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G thì H bị lực lượng Công an huyện bắt giữ cùng với xe mô tô, tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen, Nh chạy thoát được. Đến ngày 10/8/2017 Nh bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp, Phạm Ngọc H ra Cơ quan Công an huyện Ia Grai để đầu thú.

Ngày 14/08/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng huyện Ia Grai ban hành kết luận số 29/KL-TS xác định trị giá của chiếc xe mô tô BKS: 81V1-025.06 tại thời điểm bị trộm cắp là: 9.350.000đ (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Hữu Công H, Nguyễn Hải Nh và Phạm Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ, hiện trường và lời khai của người bị hại, người liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Công H, Nguyễn Hải Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, Nguyễn Hải Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Hữu Công H từ 36 đến 40 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2017. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Nh từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng

án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 10 đến 12 tháng tù, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Hữu Công H phải nộp 3.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bà Võ Thị N 4.000.000 đồng và trả lại cho anh Rơ Mah D2 1.000.000 đồng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen của bị cáo H.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Võ Thị N yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bà Nh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81H5-6340, nhãn hiệu FUSIN, màu nâu theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Rơ Mah D2 yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Những người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Quách Văn Th, anh Nguyễn Minh C, chị Rơ Mah D, anh Trần Ngọc L đã được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Trong quá trình điều tra, những người bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn H và anh Đỗ Quốc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà và không thể hiện yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 20h ngày 21/6/2017, H lấy trộm chiếc xe mô tô FUSIN 81H5-6340 của bà Võ Thị N tại Thôn H, xã T, huyện G. Sau đó gửi xe nhà Phạm Văn T, ngày hôm sau H lấy xe đến nhà Nguyễn Quốc Th (sinh năm 1974 – Làng K, xã K, huyện G) đổi lấy 02 tép ma túy về sử dụng. Tại kết luận định giá số 59/KL-TS ngày 16/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 4.000.000đ.

Khoảng 21h ngày 24/6/2017, tại Thôn H, xã T, huyện G, H lấy chiếc xe SYM BKS 81H3-6305 của chị Nguyễn Thị Mỹ D bán cho Rơ Mah D2 1.000.000đ. Tại kết luận định

giá số 64/KL-TS ngày 19/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 2.000.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2017, tại Làng K, xã K, huyện G, H lấy chiếc xe Yamaha Sirius 81T2-3796 của anh Quách Văn Th. Sau đó đến hỏi S, S đưa H đến gặp H bán được 3.000.000đ. Tại kết luận định giá số 58/KL-TS ngày 16/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 8.000.000đ

Khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 07/2017, tại Thôn H, xã T, huyện G. H lấy chiếc xe City 77-836.A6 của anh Nguyễn Minh C. Sau đó H điện thoại cho Phạm Ngọc H, H cùng H đưa xe đến tiệm xe máy của anh Đỗ Quốc T cầm xe 500.000đ. H biết nguồn gốc xe do trộm cắp mà có và được H chia 200.000đ. Ngày hôm sau, H tiếp tục đến gặp anh T và lấy thêm 500.000đ. Sau đó H đến gặp anh T thống nhất bán chiếc xe City 77-836.A6 cho anh T với giá 1.500.000đ, trước đó anh T đã đưa 1.000.000đ, nên H lấy thêm 500.000đ. Tại kết luận định giá số 30/KL-TS ngày 15/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 9.000.000đ

Khoảng 18h ngày 29/7/2017 tại quán Cà phê ĐH Thôn M, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. H lấy chiếc xe Yamaha Sirius BKS 81R1-8215 của chị Rơ Mah D. Sau đó H đã trả xe cho D. Tại kết luận định giá số 34/KL-TS ngày 16/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 6.000.000đ

Khoảng 14h ngày 01/8/2017, H đi uống cà phê tại khu vực thôn M, xã K thì gặp Nguyễn Hải Nh. H mượn một chiếc xe mô tô của một người tên H1 chở Nh đi chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Ngọc L ở thôn M, xã K thì H thấy chiếc xe mô tô Yamaha Taurus 81V1-025.06 dựng trước sân có cầm chìa khoá. H rủ Nh lấy trộm xe thì Nh đồng ý. H đứng ngoài canh chừng còn Nh vào trong sân lấy xe ra. Sau khi lấy được xe ra thì H trả lại xe mô tô đã mượn trước đó cho H1. Nh điều khiển xe trộm cắp chở H về nhà của H rồi Nh đem xe máy trộm cắp về nhà mình cất giấu để tìm người bán. Đến ngày 08/8/2017 H điều khiển xe trộm cắp chở Nh đi đến khu vực TDP M – thị trấn K thì H bị Công an huyện phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Nh chạy thoát đến ngày 10/8/2017 bị bắt khẩn cấp. Tại kết luận định giá số 29/KL-TS ngày 14/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 9.350.000đ

Hành vi của các bị cáo Trần Hữu Công H và Nguyễn Hải Nh lén lút chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo Trần Hữu Công H chiếm đoạt 06 chiếc xe mô tô có tổng giá trị còn lại 38.350.000đ đồng, Nguyễn Hải Nh cùng Trần Hữu Công H chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Taurus 81V1-025.06 có giá trị còn lại 9.350.000đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo Trần Hữu Công H không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian từ ngày 21/6/2017 đến ngày 01/8/2017 đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền làm nguồn thu nhập, do vậy hành vi

phạm tội mà bị cáo H đã thực hiện thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Hải Nh thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi không hứa hẹn trước nhưng tiêu thụ chiếc xe mô tô City 77-836.A6 biết rõ là do phạm tội mà có của bị cáo Phạm Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự công cộng, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999.

[3] Về tính chất của tội phạm:

Các bị cáo H và Nh có đủ khả năng nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy đi tiêu thụ. Đối với bị cáo H, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo không lựa chọn một nghề phù hợp để làm ăn sinh sống mà liên tiếp trong thời gian ngắn từ ngày 21/6/2017 đến ngày 01/8/2017, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các xe máy với tổng giá trị tài sản là 38.350.000đ đồng. Riêng vụ trộm cắp tài sản vào ngày 01/8/2017 mang tính đồng phạm thông thường, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nh cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Yamaha Taurus biển kiểm soát 81V1-025.06 của anh Trần Ngọc L có giá trị 9.350.000đ. Hành vi nhiều lần trộm cắp xe máy của bị cáo H thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng ở địa phương, thuộc trường hợp nghiêm trọng cần xử lý nghiêm khắc. Đối với bị cáo Nh, khi được bị cáo H rủ rê trộm cắp, bị cáo đã tích cực tham gia và là người trực tiếp vào sân nhà bị hại để lấy tài sản, tuy nhiên tài sản mà bị cáo Nh đã trộm cắp chưa tiêu thụ và đã được thu hồi, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cần phải xử lý phù hợp với tính chất ít nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo Nh đã thực hiện.

Đối với hành vi phạm tội do bị cáo Phạm Ngọc H đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi bị cáo H gọi điện thoại nhờ H tiêu thụ xe, bị cáo H đã biết rõ nguồn gốc xe là do bị cáo H trộm cắp mà có không tiêu thụ được nên nhờ H đi tiêu thụ. H đã đi cùng với H đến tiệm Honda của anh Đỗ Quốc T, tạo niềm tin để giúp bị cáo H tiêu thụ được chiếc xe máy. Bản thân bị cáo H đã được H chia 200.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo H đã xâm phạm vào trật tự công cộng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật cần phải xử lý phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Hữu Công H, Phạm Ngọc H đều có nhân thân tốt, trước lần phạm tội bị xét xử ngày hôm nay chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo Nguyễn Hải Nh đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nh đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Hải Nh, Phạm Ngọc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Phạm Ngọc H, khi bị cáo H đã khai ra hành vi đưa đi tiêu thụ xe máy trộm cắp và được chia tiền, trước khi bị khởi tố điều tra, bị cáo H đã ra đầu thú, khai nhận

về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo H đã trả lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính cho anh Đỗ Quốc T. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Với mục đích giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo Trần Hữu Công H ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Hải Nh và Phạm Ngọc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo Nh đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Các bị cáo Nguyễn Hải Nh và Phạm Ngọc H đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo Nh và bị cáo H ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo của bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Quách Văn Th, anh Trần Ngọc L, anh Nguyễn Minh C, chị Rơ Mah D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị N yêu cầu bị cáo H phải trả lại chiếc xe mô tô FUSIN 81H5-6340. Quá trình điều tra không thu giữ được chiếc xe trên, theo kết luận định giá số 59/KL-TS ngày 16/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xác định trị giá của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp là 4.000.000đ. Do vậy cần buộc bị cáo Trần Hữu Công H phải bồi thường cho bà Võ Thị N 4.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Rơ Mah D2 yêu cầu bị cáo H phải trả lại tiền mua xe là 1.000.000 đồng. Xét khi bị cáo H bán xe cho anh D2, anh D2 không biết xe do bị cáo H trộm cắp mà có. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Rơ Mah D2 buộc bị cáo H phải trả lại cho anh Rơ Mah D2 1.000.000 đồng.

Anh Vi Văn H và anh Đỗ Quốc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền bị cáo Trần Hữu Công H có được tổng cộng là 4.800.000 đồng từ việc bán tài sản là các xe mô tô trộm cắp mà có. Xét đây là khoản thu lợi bất chính cần buộc bị cáo H nộp sung công quỹ Nhà nước được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo phải trả lại cho anh Rơ Mah D2.

Đối với số tiền 700.000 đồng mà bị cáo H có được khi tiêu thụ chiếc xe mô tô do bị cáo H trộm cắp mà có. Xét đây là khoản thu lợi bất chính, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn

bị xét xử, bị cáo H đã trả lại 700.000 đồng cho anh Đỗ Quốc T do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với số tiền này.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81R1-8215, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen là tài sản của chị Rơ Mah D; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81V1-025.06, nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen là tài sản của anh Trần Ngọc L; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77-836A6, nhãn hiệu City, màu nho là tài sản của anh Nguyễn Minh C; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81T2-3796, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh là tài sản của anh Quách Văn Th; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H3-6305, nhãn hiệu SYM, màu đen là tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu những tài sản trên.

Đối với điện thoại của Phạm Ngọc H sử dụng để liên lạc với H nhằm tiêu thụ tài sản do H phạm tội. Hiện điện thoại của H đã bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen của bị cáo H, đây là phương tiện mà bị cáo H dùng để liên lạc với bị cáo H để tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có. Hiện còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Quốc Th là người đã trao đổi ma túy lấy xe mô tô của Trần Hữu Công H trộm cắp được. Th không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với Th để xác định nhận thức của Th. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Quốc Th, khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Công H và Nguyễn Hải Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Công H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; của Bộ luật hình sự 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Nh 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hải Nh cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 46 của của Bộ luật hình sự 2015; các điều 357, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Trần Hữu Công H phải bồi thường cho bà Võ Thị N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Hữu Công H phải trả cho anh Rơ Mah D2 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 47 của của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Hữu Công H phải nộp 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc các bị cáo Nguyễn Hải Nh và Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Hữu Công H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Võ Văn Quảng